

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU

TRADEMARK LICENSE AUTHORIZATION AGREEMENT

(Về việc: ủy quyền không hủy ngang sử dụng Nhãn Hiệu, Thương Hiệu: _____)

(Subject: authorization of irrevocable use of Trademark, Brand: _____)

Hôm nay, ngày _____ tháng _____ năm 2021, tại _____,
chúng tôi ký tên dưới đây:

Day of _____ 2021, (address) _____
_____, hereby agree and sign below:

BÊN ỦY QUYỀN (sau đây gọi là Bên A):

AUTHORIZE PARTY (hereinafter referred to as Party A):

Họ tên :	Sinh năm: _____
Name :	Year of birth: _____
CMND số :	Cấp ngày: ____/____/____
ID card no. :	Issued date: ____/____/____
Nơi cấp :	_____
Issued by :	_____
Chức vụ :	_____
Title :	_____

Là đại diện theo pháp luật của _____, một Công Ty được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có mã số doanh nghiệp: _____; địa chỉ đăng ký trụ sở tại: _____ (“Công Ty” và/hoặc “_____”).

Represented legally for _____, a Company is established along by Vietnamese law, enterprise code: _____; headquarters: _____ (“Company” and/or “_____”).

Bằng văn bản này, Bên A đồng ý ủy quyền toàn bộ, không hủy ngang cho:

By this writing, Party A agree to fully authorize, irrevocable to:

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (sau đây gọi là Bên B):

AUTHORIZED PARTY (Hereinafter referred to as Party B):

CÔNG TY/COMPANY

Địa chỉ : _____



Address : _____
Mã số thuế : _____
Tax code : _____
Người đại diện: _____
Representative: _____
Chức vụ : _____
Title : _____

Với các nội dung & điều khoản sau:

With terms and content below:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

ARTICLE 1. AUTHORIZATION CONTENT

- 1.1. Trên cơ sở, Bên A là chủ đơn đang đăng ký sở hữu đối với nhãn hiệu _____ (bao gồm hình và chữ theo thiết kế) theo mẫu nhãn hiệu được đăng ký tại tờ khai đăng ký nhãn hiệu số: _____, ngày _____ và có quyết định chấp thuận đơn ngày _____ của Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam (“*Nhãn Hiệu*”). Đã được cấp giấy chứng nhận _____

Party A is the applicant registering the trademark _____ (including designed pictures and text) as the trademark form registered in registration application no.: _____, date _____ and have received the approval date _____ by the Intellectual Property Office of Vietnam (“Trademark”). Has been issued the certificate _____

- 1.2. Bằng văn bản này, Bên A đồng ý ủy quyền cho Bên B được toàn quyền sử dụng, quyết định, định đoạt và/hoặc thay mặt, nhân danh Bên A để thực hiện các công việc có liên quan đến Nhãn Hiệu và các thương hiệu liên quan, theo đó Bên A đồng ý để:

By this document, Party A agrees to authorize Party B full rights to use, decide, determine and/or act on behalf of Party A to perform tasks related to the Trademark and related brands, whereby Party A agrees to:

- (i) Được toàn quyền sử dụng, quyết định và định đoạt đối với Nhãn Hiệu của Bên A để kinh doanh, sản xuất sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tương tự với nhóm hàng hóa, dịch vụ Bên A đã đăng ký cho Nhãn Hiệu nêu trên.

Fully access to the rights to use, decide, and determine the Trademark of Party A for business purposes, manufacturing products, goods, and services similar to the group of goods and services Party A has registered for the Trademark above.

- (ii) Được quyền điều chỉnh, thay đổi Nhãn Hiệu để phù hợp với mục tiêu, mục đích kinh doanh của Bên B mà không cần sự đồng ý, chấp thuận trước của Bên A.

Have the right to adjust, modify the Trademark to suit the business objectives of Party B without the prior agreement or approval of Party A.



(iii) Được quyền đăng ký điều chỉnh, bổ sung, thêm mới Nhãn Hiệu liên kết; được liên hệ với cá nhân, cơ quan, tổ chức để thực hiện các thủ tục cần thiết để Nhãn Hiệu được chấp thuận cấp giấy chứng nhận sở hữu trí tuệ theo quy định.

Have the right to register adjustments, supplements, new linked Trademarks; to contact individuals, agencies, organizations to perform necessary procedures for the Trademark to be approved for intellectual property certification as regulated.

(iv) Được toàn quyền sử dụng Nhãn Hiệu nêu trên mà không có bất kỳ cản trở, trở ngại hay bất kỳ chấp thuận nào khác từ Bên A.

Have full rights to use the above Trademark without any hindrance, obstacle, or other approval from Party A.

- 1.3. Trong phạm vi ủy quyền, Bên B được toàn quyền lập, ký kết, giao dịch, chuyển nhượng, mua bán và thực hiện tất cả các quyền tương tự như chủ sở hữu Nhãn Hiệu và được toàn quyền chủ động ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện các công việc được ủy quyền theo quy định tại Hợp đồng này. Việc ủy quyền lại không vượt quá phạm vi ủy quyền được quy định tại Khoản 1.2 Điều này. Bên B phải chịu trách nhiệm về các công việc do người được ủy quyền lại thực hiện.

Within the scope of authorization, Party B is fully empowered to establish, sign, transact, transfer, buy and perform all similar rights as the owner of the Trademark and has full proactive authority to re-delegate to third parties to perform authorized tasks as stipulated in this Agreement. Re-delegation does not exceed the scope of authorization as stipulated in Clause 1.2 of this article. Party B will be responsible for the tasks performed by the authorized person.

ĐIỀU 2. THÙ LAO, CHI PHÍ:

ARTICLE 2. REMUNERATION, FEE:

Các bên thống nhất Hợp đồng ủy quyền này là ủy quyền không thù lao.

Parties agree that this authorization Agreement is non-remuneration authorization

ĐIỀU 3. THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

ARTICLE 3. AUTHORIZATION DURATION

Ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn ủy quyền là 15 (mười lăm) năm được tính kể từ ngày ký Hợp đồng này được ký kết hoặc gia hạn thêm tùy yêu cầu của Bên B.

The authorization is valid from the date of signing and the term of this authorization is 15 (fifteen) years since the Agreement is signed or extended depending on Party's demand.

ĐIỀU 4. CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN:

ARTICLE 4. PARTIES' COMMITMENTS:

- 4.1. Bên A sau đây cam kết và bảo đảm rằng/Party A hereby guarantees and commits that:



- a) Chưa ký bất kỳ một hợp đồng/văn bản ủy quyền nào khác về nội dung ủy quyền quy định Hợp đồng này với bất kỳ bên thứ ba nào khác ngoại trừ hợp đồng ủy quyền này;

None of agreements/documents on authorization other than the contents of authorization stipulated in this Agreement have been signed with any third party other than this authorization agreement.

- b) Bàn giao đầy đủ thông tin Nhãn Hiệu bao gồm nhưng không giới hạn Tờ Khai đăng ký nhãn hiệu; chấp thuận đơn và các văn bản có liên quan đến Nhãn Hiệu cho Bên B.

Fully hand over information about the Trademark including but not limited to Trademark registration application, approval letters, and related documents to Party B.

- c) Trong mọi trường hợp có yêu cầu, Bên A cam kết phải ký, lập, thực hiện đầy đủ các công việc và cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến Nhãn Hiệu. Trường hợp vi phạm, Bên B có quyền áp dụng các chế tài có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn việc yêu cầu bồi thường thiệt hại cho Bên B nếu Bên A không phối hợp thực hiện.

In any case of request, Party A undertakes to sign, execute all tasks, and provide full information related to the Trademark. In case of violation, Party B has the right to apply relevant sanctions, including but not limited to demanding compensation for damages if Party A does not cooperate.

- d) Cam kết Nhãn Hiệu ủy quyền cho Bên B là không vi phạm các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Commitment that the Trademark authorized to Party B does not violate the provisions of intellectual property law.

- e) Các cam kết các theo quy định tại Hợp đồng ủy quyền này.

Other commitments according to provisions of this authorization Agreement.

4.2. Bên B cam kết/Party B commits:

- a) Thực hiện đúng nội dung ủy quyền theo Hợp đồng này, tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ Công Ty và các quy định nội bộ khác (nếu có);

Properly implement the content of the authorization under this Agreement, comply with the provisions of the law, Company regulations, and other internal regulations (if any);

- b) Thông báo cho bên thứ ba về nội dung và phạm vi đại diện;

Notifying to the third party about the representation's content and scope;

- c) Không thực hiện các công việc vi phạm điều cấm hoặc gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Bên A;

Do not perform prohibited activities or activities that affect the rights and interests of Party A.



- d) Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và Khách hàng về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ gắn liền với thương hiệu, nhãn hiệu được ủy quyền sử dụng theo Hợp đồng này.

Independently responsible to the law and Customers for products, goods, services associated with the brand, trademark authorized for use under this Agreement.

- e) Không được phép tự ý chuyển giao, chuyển nhượng hoặc ủy quyền lại cho bên thứ ba bất kỳ mà chưa có sự đồng ý của Bên A.

Are not allowed independently to transfer, assign, or authorize to any third party without the agreement of Party A.

- f) Miễn trừ cho Bên A mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện hoặc rủi ro liên quan đến việc kinh doanh hàng hóa, dịch vụ mà Bên B cung cấp cho khách hàng có gắn liền với thương hiệu, nhãn hiệu được ủy quyền sử dụng theo Hợp đồng này.

Exempt Party A from any disputes, complaints, claims, or risks related to business goods, services that Party B provides to customers associated with the brand, trademark authorized for use under this Agreement.

- g) Việc sử dụng nhãn hiệu, thương hiệu phải đảm bảo trong phạm vi Hợp đồng này, các quy định của pháp luật có liên quan.

The use of the brand, trademark must guarantee within the scope of this Agreement, related legal regulations.

- h) Chịu trách nhiệm trước Bên A và pháp luật về toàn bộ nội dung công việc thực hiện;

Be responsible to Party A and law for the entire performance work;

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

ARTICLE 5: GENERAL PROVISIONS:

- 5.1** Các nội dung trong ủy quyền này là không được hủy ngang dưới mọi hình thức bởi Bên A nếu không có sự đồng ý của Bên A.

This authorized content is non-revocable under any method by Party A without the agreement of Party A

- 5.2** Mỗi Bên cam kết tự chịu trách nhiệm về việc ký kết Hợp đồng ủy quyền này và cam kết tuân thủ đầy đủ nội dung tại Hợp đồng ủy quyền này và các thỏa thuận có liên quan (nếu có).

Each party undertakes to be responsible for signing this Authorization Agreement and undertakes to fully comply with the content of this Authorization Agreement and related agreements (if any).

- 5.3** Hợp đồng ủy quyền này được lập thành 02 (hai) bản chính, mỗi bên giữ 01 (một) bản chính có giá trị ngang nhau, để làm cơ sở thi hành.

This authorization agreement is made into 02 (two) original copies, each party will have 01 (one) original copy which has equal value, as a basis for enforcement.



5. 4 Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) theo Quy tắc Tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

Any dispute arising out of or in connection with this Contract shall be resolved by arbitration at the Middle Commercial Arbitration Center (MCAC) in accordance with its Arbitration Rules.

Mỗi Bên tự đọc, được nghe đọc lại và hiểu rõ các nội dung tại Hợp đồng ủy quyền này và đồng ý ký tên dưới đây

Parties independently read, are read and clearly understand contents of this Authorization Agreement and agree to sign below

BÊN A/PARTY A <i>(Ký tên, ghi rõ họ tên)</i> <i>(Sign with full name)</i>	BÊN B/PARTY B <i>(Ký tên, ghi rõ họ tên)</i> <i>(Sign with full name)</i>